TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/DS-PT
Ngày: 22-7-2020
V/V: Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tranh chấp về bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Việt Minh

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Cường

Ông Nguyễn Hồng Thái

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận: Bà Võ Thị Phương Linh – kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 123/2019/TLPT-DS ngày 06/12/2019 về việc: "Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tranh chấp về bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm". Do bản án dân sự sơ thẩm số 29/2019/DS-ST ngày 20/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện M bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 05/2020/QĐ-PT ngày 17/02/2020; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 83/2020/QĐ-PT ngày 03/3/2020; Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 09/2020/TB-TA ngày 27/4/2020; Thông báo về việc hoãn phiên tòa số 42/TB-TA ngày 15/5/2020; Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 129/2020/QĐ-PT ngày 08 tháng 7 năm 2020của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Thành N, sinh năm 1976

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện M, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1977

Bà Võ Thị K, sinh năm 1976

Chị Nguyễn Võ H, sinh năm 1998

Người đại diện theo ủy quyền của chị H: Bà Võ Thị K, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện M, tỉnh Bình Thuận.

Do có kháng cáo của ông Trần Thành N, bà Nguyễn Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn ông Trần Thành N và Nguyễn Thị T trình bày:

Con của vợ chồng ông Trần Thành N và Nguyễn Thị T tên Trần Thành Tài có bán 01 điện thoại di động cho Nguyễn Q, sinh năm 2005 là con của ông Nguyễn

Văn T1 và bà Võ Thị K giá 1.000.000 đồng. Sau đó, do bà K không đồng ý cho con bà mua điện thoại di động nên hai bên có mâu thuẫn.

Khoảng 19 giờ 23 phút ngày 29/11/2016, bà Võ Thị K đến nhà vợ chồng ông bà hỏi việc mua bán điện thoại của hai đứa trẻ nên xảy ra chửi nhau. Ông N nắm tay bà K kêu về để mai nói chuyện. Bà K giằng lại và tát vào mặt ông N, ông N té xuống bà K xông vào đánh ông N nhiều cái vì lúc đó ông N bị bệnh không gượng dậy được. Thấy vậy bà T can ngăn nói "*chị đến nhà tôi mà còn chửi bới đánh chồng tôi nữa, chửi bới cả gia tộc tôi*". Bà K nắm tóc đánh bà T rồi hai bên xô xát nhau.

Cùng lúc đó, ông T1 chở con gái tên Nguyễn Võ H đến cũng xông vào đánh bà T , xé áo của bà T cho bà T ở trần không áo che thân, ông T1 lấy điện thoại chụp hình và nói "*tao chụp hình khỏa thân đăng lên mạng cho người ta xem*". Sau đó, em ruột bà K tên Võ C mang máy chích cá đến rọi đèn thẳng vào mặt ông N, rồi đưa cần chích cá chích vào người ông N, con ông bà kịp thời giật máy không cho ông C chích, gia đình ông bà hoảng loạn tinh thần. Chính quyền địa phương đến giản tán lúc 21 giờ cùng ngày, vợ chồng ông bà bị vợ chồng bà K, ông T1 và ông C trấn ấp tinh thần và gây thương tích. Sau đó bà K khởi kiện và được Tòa được giải quyết bằng bản án số 30/20018/DS-ST ngày 21/9/2018.

Do từ ngày 01/8/2018 đến 21/9/2018 ông N đang phẫu thuật và điều trị thương tích tại Bệnh viện Chợ rẫy và Bệnh viện tỉnh Bình Thuận không có mặt nên chưa cung cấp giấy tờ liên quan đến vụ đánh lộn. Nay vợ chồng ông bà yêu cầu như sau:

- Ông Trần Thành N yêu cầu bà Võ Thị K bồi thường cho ông N số tiền thuốc, tiền giám định là 1.592.000đ, tiền tổn thất tinh thần 2.730.000đ, tổng cộng 4.322.000đ;

- Bà Nguyễn Thị T yêu cầu bà Võ Thị K bồi thường cho bà T số tiền thuốc, tiền giám định 1.591.000đ, tiền tổn thất tinh thần 2.730.000đ, tiền xúc phạm nhân phẩm của người phụ nữ Việt Nam với số tiền 10.000.000đ, tổng cộng 14.321.000đ;

- Bà Nguyễn Thị T yêu cầu chị Nguyễn Võ H bồi thường tiền xúc phạm nhân phẩm của người phụ nữ Việt Nam cho bà T với số tiền 5.000.000đ; Bà Nguyễn Thị T yêu cầu ông Nguyễn Văn T1 bồi thường cho bàT tiền xúc phạm nhân phẩm của người phụ nữ Việt Nam số tiền 10.000.000đ.

Bị đơn, ông Nguyễn Văn T1 và bà Võ Thị K trình bày:

Ngày 29/11/2016 con trai bà T có bán cho con trai ông bà 01 điện thoại di động, do ông bà không đồng ý cho con dùng điện thoại nên bà K đến nhà bà T phân bua dẫn đến hai bên to tiếng, xô xát nhau. Ông N xông vào nắm tay bà K, bà K bị bất ngờ nên vung tay mạnh làm ông N té xuống đất, bà T cho rằng bà K đánh chồng bà nên nắm tóc bà K cùng ông N kéo bà K vô nhà đóng cửa lại đánh làm bà K bị thương ở vùng đầu, cổ, mặt được mọi người can ngăn đưa đi cấp cứu tại bệnh viện, qua giám định bà bị thiệt hại sức khỏe 3%. Vụ việc được Công an huyện M giải quyết nhưng vợ chồng ông T1 bà K không chịu, bà K khởi kiện vụ án dân sự tại Tòa án. Ngày 21/9/2018 Tòa án nhân dân huyện M tuyên xử: Buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị T, ông Trần Thành N có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Võ Thị K tổng số tiền là 15.442.800 đồng. Sau khi án có hiệu lực, vợ chồng ông N bà T đã trả cho vợ chồng ông bà 15.442.800đ.

Khi xảy ra vụ việc thì vợ chồng ông N và bà T không có thương tích gì, nhưng sau hơn 03 tháng ông N và bà T đã tự xin hóa đơn, tự đi giám định để kiện vợ chồng ông bà. Theo yêu cầu của vợ chồng ông N bà T nêu trên thì vợ chồng ông T1 và bà K không đồng ý.

Bị đơn chị Nguyễn Võ H vắng mặt nhưng tại bản khai ngày 18/4/2009 trình bày: Chị đồng ý với lời khai của ông T1 và bà K, sự việc xảy ra như ông T1 và bà K trình bày nhưng chị bổ sung thêm là khi chị thấy bà K bị đánh thì chị có xông vào can ngăn bị bà T đánh, bà K thấy chị bị đánh nên cũng xông vô, cả 3 người giằng co thì vướng vào áo của bà T làm rách áo chứ chị không cố ý xé áo của bà T . Chị không đồng ý bồi thường tiền nhân phẩm danh dự 5.000.000đ theo yêu cầu của bà T .

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2019/DS-ST, ngày20/9/2019, của Tòa án nhân dân huyện M đã quyết định:

Áp dụng: khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 604, Điều 609, Điều 611 và Điều 617 Bộ luật dân sự năm 2005.

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thành N về việc yêu cầu bà Võ Thị K bồi thường tiền thuốc, tiền giám định là 1.592.000đ, tiền tổn thất tinh thần 2.730.000đ, tổng cộng 4.322.000đ (Bốn triệu ba trăm hai mươi hai ngàn đồng).

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu bà Võ Thị K bồi thường cho bà T số tiền thuốc và tiền giám định là 1.591.000đ, tiền tổn thất tinh thần là 2.730.000đ, tiền xúc phạm nhân phẩm của người phụ nữ Việt Nam với số tiền 10.000.000đ, tổng cộng 14.321.000đ (Mười bốn triệu ba trăm hai mươi mốt ngàn đồng).

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu chị Nguyễn Võ H bồi thường tiền xúc phạm nhân phẩm của người phụ nữ Việt Nam cho bà T với số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn T1 bồi thường cho bà T tiền xúc phạm nhân phẩm của người phụ nữ Việt Nam số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 04/10/2019, ông Trần Thành N kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm buộc bà Võ Thị K bồi thường số tiền 4.322.000 đồng; bà Nguyễn Thị T kháng cáo yêu cầu bà Võ Thị K bồi thường số tiền 14.321.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Trần Thành N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, buộc bà Võ Thị K bồi thường cho ông N số tiền 4.322.000 đồng;

- Bà Nguyễn Thị T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, buộc bà Võ Thị K bồi thường cho bà T số tiền 14.321.000 đồng.

- Bị đơn không đồng ý yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong vụ án: Thư ký, Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định, người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật;

Về nội dung: Nguyên đơn không chứng minh được thiệt hại của mình là do bị đơn gây ra. Sự việc xảy ra ngày 29/11/2016 nhưng đến năm 2018 nguyên đơn mới tiến hành lập hồ sơ giám định là không phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ lời khai của đương sự, kết quả tranh luận và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Vào lúc 19 giờ 23 phút, ngày 29/11/2016 tại nhà ông Trần Thành N và bà Nguyễn Thị T có xảy ra xô xát và ông Trần Thành N và bà Nguyễn Thị T với bà Võ Thị K có gây thương tích cho nhau.

Việc ông Trần Thành N và bà Nguyễn Thị T gây thương tích cho bà Võ Thị K đã được giải quyết bằng Bản án dân sự sơ thẩm số 30/2018/QĐST-DS ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện M. Còn việc bà Võ Thị K gây thương tích cho ông Trần Thành N và bà Nguyễn Thị T hay không chưa được xem xét, giải quyết.

[2] Xét kháng cáo của ông Trần Thành N và bà Nguyễn Thị T yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2019/DS-ST, ngày 20 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện M cho rằng, sự việc xảy ra ngày 29/11/2016 nhưng đến ngày 01/8/2018 ông N, bà T mới nhập viện điều trị rồi mới lấy giấy chứng nhận thương tích là không hợp lý và do ông Trần Thành N và bà Nguyễn Thị T có lỗi nên bà Võ Thị K không phải chịu trách nhiệm bồi thường. Để trên cơ sở đó, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là chưa xem xét, đánh giá một cách khách quan, toàn diện vụ án. Bởi lẽ:

Tại công văn số 159/CV-TTYT ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Trung tâm Y tế huyện M trả lời Công văn số 169/CV-TDS ngày 24/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận nêu rõ: "*Vào lúc 15 giờ, ngày 30/11/2016 bệnh nhân Trần Thành N và bệnh nhân Nguyễn Thị T có đến Trung tâm Y tế huyện khám bệnh và Trung tâm Y tế có làm giấy chứng nhận thương tích cho 02 bệnh nhân*". Đồng thời, Trung tâm Y tế huyện M cung cấp cho Tòa án bản sao 02 giấy chứng nhận thương tích.

- Theo giấy chứng nhận thương tích số 252/CN ngày 30/11/2016 của Bệnh viện M (nay là Trung tâm Y tế huyện M) cấp cho ông Trần Thành N thì ông N bị: chấn thương, vết thương vùng 02 gối, khuỷu tay phải và môi trên; điều trị: kháng sinh, kháng viêm; chụp X quang chưa thấy tổn thương.

- Theo giấy chứng nhận thương tích số 253/CN ngày 30/11/2016 của Bệnh viện M (nay là Trung tâm Y tế huyện M) cấp cho bà Nguyễn Thị T thì bà T bị: Vết thương xây xát vùng cổ, mặt; 02 vết trầy da vùng cánh mũi trái; vết thâm tím dưới mí mắt trái; vết trầy xước cánh mũi phải; vết thâm tím vùng cằm phải. Chụp X quang chưa thấy tổn thương.

Như vậy, sau sự việc xảy ra ngày 29/11/2016 cả ông Trần Thành N và bà Nguyễn Thị T đều bị thương tích. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Võ Thị K thừa nhận có vung tay làm ông N té và trong lúc xảy ra xô xát giữa bà với ông N, bà T thì bà có xô đẩy bà K. Do đó, thương tích này là do bà Võ Thị K gây ra là có cơ sở. Việc ông Trần Thành N và bà Nguyễn Thị T yêu cầu bà Võ Thị K phải bồi thường thiệt hại là có căn cứ.

Ông Trần Thành N yêu cầu bồi thường 1.592.000đồng.Tuy nhiên, theo chứng từ do ông N cung cấp thì: tiền khám, cấp giấy chứng thương hóa đơn ngày 30/11/2016 số tiền 142.000 đồng; Hóa đơn thu tiền khám, cấp giấy chứng thương ngày 28/4/2018 100.000 đồng;Hóa đơn tiền chi phí giám định thương tích ngày 23/8/2018 là 1.215.000 đồng; tổng cộng 1.457.000 đồng. Tiền khám và tiền cấp giấy chứng thương là những chi phí hợp lý nên cần chấp nhận; tiền chi phí giám định là do đương sự tự ý thực hiện, không có chỉ định của cơ quan có thẩm quyền nên không được chấp nhận.

Bà Nguyễn Thị T yêu cầu bồi thường 1.591.000 đồng.Tuy nhiên, theo hóa đơn, chứng từ do bà T cung cấp thì: tiền khám, cấp giấy chứng thương, hóa đơn ngày 30/11/2016 số tiền 136.000 đồng; Hóa đơn thu tiền khám, cấp giấy chứng thương ngày 28/4/2018 số tiền 100.000 đồng; Hóa đơn tiền chi phí giám định thương tích ngày 23/8/2018 là 1.215.000 đồng. Tổng cộng 1.451.000 đồng. Tiền khám và tiền cấp giấy chứng thương là những chi phí hợp lý nên cần chấp nhận; tiền chi phí giám định là do đương sự tự ý thực hiện, không có chỉ định của cơ quan có thẩm quyền nên không được chấp nhận.

Như vậy thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của Trần Thành N được xác định là 242.000 đồng và của bà Nguyễn Thị T là 236.000 đồng.

Tiền bù đắp tổn thất tinh thần ông Trần Thành N và bà Nguyễn Thị T đều yêu cầu là 2.730.000 đồng/người. Ông Trần Thành N và bà Nguyễn Thị T đều bị thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.Theo quy định tại khoản 2 Điều 609 Bộ luật dân sự năm 2005 thì mức bồi thường tổn thất tinh thần không quá 30 tháng lương tối thiểu. Mức lương tối thiểu hiện nay là 1.490.000 đồng/tháng. Nên khoản tiền bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần cho mỗi người bằng một tháng lương tối thiểu là phù hợp.

[3] Bà Nguyễn Thị T yêu cầu bà Võ Thị K bồi thường tiền xúc phạm nhân phẩm của người phụ nữ Việt Nam 10.000.000 đồng nhưng không chứng minh được. Do đó, yêu cầu này của bà T không có căn cứ, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận là phù hợp.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: khoản 3 Điều 148, khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Trần Thành N và bà Nguyễn Thị T. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2019/DS-ST ngày 20/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện M.

2. Áp dụng: Điều 604, 605, 606 và Điều 609 Bộ luật dân sự 2005.

Buộc bà Võ Thị K phải bồi thường cho ông Trần Thành N 1.732.000 (một triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn) đồng và bồi thường cho bà Nguyễn Thị T 1.726.000 (một triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự: khoản 4 Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bà Võ Thị K phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Những nội dung khác của Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2019/DS-ST ngày 20/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện M không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Cường **Nguyễn Hồng Thái** **Võ Việt Minh**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh B.Thuận;
- TAND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Việt Minh